

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/.../2021, Báo cáo thẩm tra của hai Ban HĐND huyện và ý kiến tham gia của các vị Đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn năm 2022: 225,380 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn phân cấp huyện quản lý: 184,380 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức: 31,5 tỷ đồng;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 152,880 tỷ đồng. bao gồm:

+ *Tỉnh phân cấp: 121,520 tỷ đồng.*

+ *Huyện giao tăng thu: 31.360 tỷ đồng.*

- b) Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ BTXM: **14,0** tỷ đồng, trong đó:
- c) Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao (xã Thuận Phú): **6,0** tỷ đồng, trong đó:
- d) Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 30 phòng học: **21,0** tỷ đồng.
- 2. Phương án phân bổ 225,380 tỷ đồng, như sau:**
- a) **Danh mục chuyển tiếp 2021 : 46,442 tỷ đồng (Biểu 01.1).**
- b) **Bố trí vốn theo cơ cấu: 1,5 tỷ đồng, trong đó:**
- Tất toán các công trình đã quyết toán: 0,5 tỷ đồng;
 - Vốn chuẩn bị đầu tư: 1,0 tỷ đồng.
- c) **Danh mục khởi công mới năm 2022: 177,438 tỷ đồng, trong đó:**
- Danh mục tạm dừng năm 2021 chuyển sang năm 2022 tiếp tục thực hiện: **4,2 tỷ đồng.**
 - Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông khu vực thị trấn Tân Phú đạt tiêu chí đô thị loại IV; Tập Lập lên đô thị loại V gồm: **16,5 tỷ đồng.**
 - Duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm: **112,238 tỷ đồng, trong đó:**
 - + Lĩnh vực giao thông: 104,738 tỷ đồng;
 - + Lĩnh vực xây dựng dân dụng: 7,5 tỷ đồng;
 - Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia gồm có: **38,5 tỷ đồng, trong đó:**
 - + Lĩnh vực xây dựng dân dụng: 35,0 tỷ đồng;
 - + Lĩnh vực khoa học công nghệ: 3,5 tỷ đồng;
 - Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch: **6,0 tỷ đồng.**

3. Đối với nguồn vốn tỉnh hỗ trợ: Làm đường BTXM theo cơ chế đặc thù và vốn NTM (nâng cao) phân bổ trên cơ sở dự kiến theo kế hoạch năm 2021; Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững UBND huyện phân bổ khi có quyết định giao vốn chi tiết của UBND tỉnh Bình Phước, đồng thời báo cáo HĐND huyện vào kỳ họp gần nhất.

(Chi tiết theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện, giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế Xã hội của Hội đồng nhân dân và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú khoá XII, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày / /2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 - HUYỆN ĐỒNG PHÚ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /2021 của HĐND huyện Đồng Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó							Ghi chú
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Trong đó		Nguồn tỉnh hỗ trợ BTXM năm 2022	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	
								Nguồn tỉnh phân cấp	Nguồn huyện giao tăng thu				
1	2	3	4	5	6=7+8+11+12	7	8=9+10	9	10	11	12	12	13
	TỔNG CỘNG (A+B+C)			294.619	225.380	31.500	136.438	121.520	31.360	14.000	6.000	21.000	
A	DANH MỤC CHUYỂN TIẾP 2021			46.442	46.442	30.000	0	16.442	0	0	0		Biểu 01.1
B	BỔ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU			1.500	1.500	1.500	0	0	0	0	0		
I	Bổ trí tất toán các công trình đã Quyết toán			500	500	500	0	0	0	0	0		
II	Bổ trí các danh mục chuẩn bị đầu tư			1.000	1.000	1.000	0	0	0	0	0		
C	DANH MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2022			246.677	177.438	0	136.438	105.078	31.360	14.000	6.000	21.000	
I	Danh mục tạm dừng 2021 chuyển sang 2022 thực hiện			6.000	4.200	0	4.200	4.200	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	Ban QLCDA huyện		6.000	4.200	0	4.200	4.200	0	0	0	0	DM có trong trung hạn (tại NQ 38)
II	Đầu tư TT Tân Phú lên đô thị loại IV; xã Tân lập, lên đô thị loại V			22.200	16.500	0	16.500	16.500	0	0	0	0	
	Lĩnh vực giao thông			22.200	16.500	0	16.500	16.500	0	0	0	0	
1	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Đò đến ĐT 741 và xây dựng đoạn CPSĐ từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (giai đoạn 2)	Ban QLCDA huyện	lát gạch vỉa hè, và trồng CX, điện chiếu sáng đoạn từ ĐT 741 đến Phú Riêng Đò, dài 406m; xây dựng đường CPSĐ từ Tôn Đức Thắng - Tây Nam ĐX, dài 520m	6.000	4.200	0	4.200	4.200	0	0	0	0	DM bổ sung mới
2	Xây dựng đường Tô 23 nối dài đến đường kết nối Tây Nam Đồng Xoài, thị trấn Tân Phú	Ban QLCDA huyện	dài 0,8km; kết cấu sỏi đá rộng 15m và cống thoát nước ngang	2.200	1.800	0	1.800	1.800	0	0	0	0	Kết nối và hoàn thiện theo QH (DM bổ sung mới)
3	Xây dựng đường quy hoạch D1 - Khu TTHC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)	Ban QLCDA huyện	dài 0,15km; kết cấu mặt đường BTN rộng 8m theo QH	5.500	4.000	0	4.000	4.000	0	0	0	0	CV 623/UBND-KT ngày 22/3/2021 và TB số 201/TB-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện (DM bổ sung mới)
4	Xây dựng đường tổ 8, tổ 10 khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCDA huyện	dài 0,2km; kết cấu mặt đường LN 3 lớp, rộng 5,5m; bao gồm chỉ phi đèn bù	3.500	2.500	0	2.500	2.500	0	0	0	0	CV 807/UBND-KT ngày 09/4/2021 của UBND huyện (DM bổ sung mới)
5	Xây dựng chỉnh trang Công viên Khu Dân cư tập trung huyện	Ban QLCDA huyện	2,05ha; chỉnh trang	5.000	4.000	0	4.000	4.000	0	0	0	0	DM bổ sung mới
III	Duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao			166.777	112.238	0	92.238	60.878	31.360	14.000	6.000	0	

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó							Ghi chú
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Trong đó		Nguồn tỉnh hỗ trợ BTXM năm 2022	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	
								Nguồn tỉnh phân cấp	Nguồn huyện giao tăng thu				
a	Lĩnh vực giao thông			158.827	104.738	0	90.738	59.378	31.360	14.000	0	0	
1	Xây dựng đường DH Thuận Phú -Thuận Lợi (từ ĐT 758 vào ấp Đồng Búa), xã Thuận Phú	Ban QLCDA huyện	dài khoảng 05/8km; mặt đường rộng 5,5m; LN 3 lớp	23.500	18.000	0	18.000	18.000	0	0	0	0	đầu tư giai đoạn 1 là tuyến đường huyện theo QH kết nối 2 xã (DM bổ sung mới)
2	Xây dựng đường vào Trường MN Đồng Tiến (điểm áp 4)	Ban QLCDA huyện	Dài 0,2km; kết cấu mặt đường bằng BTXM rộng 7m; nền bù	800	800	0	800	800	0	0	0	0	Kiến nghị cử tri (DM bổ sung mới)
3	Xây dựng đường vào Điểm trường Km12 Trường TH và THCS Đồng Tâm, ấp 4, xã Đồng Tâm	Ban QLCDA huyện	dài 0,4km; kết cấu mặt đường bằng BTXM rộng 8m theo QH	1.200	1.000	0	1.000	1.000	0	0	0	0	CV 1781/UBND-VP ngày 30/6/2021 của UBND huyện (DM bổ sung mới)
4	Nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT 753 đi nghĩa trang Nhân dân huyện Đồng Phú	Ban QLCDA huyện	dài 1,5km; mở rộng mặt đường BTN 1,75mx2 bên và hệ thống thoát nước dọc; mặt đường sau khi mở rộng 7m	6.200	5.000	0	5.000	5.000	0	0	0	0	Có trong trung hạn (tại NQ 38)
5	Xây dựng đường trong khu căn cứ hậu cần huyện Đồng Phú	Ban QLCDA huyện	dài 1,8km; kết cấu mặt đường LN 3 lớp, rộng 3,5m	3.000	2.170	0	2.170	2.170	0	0	0	0	kiến nghị BCH QS huyện (DM bổ sung mới)
6	Xây dựng đường GTNT ấp Phước Tiến đi ấp Nam Đô, xã Tân Phước	Ban QLCDA huyện	dài khoảng 5km; mặt đường rộng 5,5m; LN 3 lớp	17.000	14.000	0	14.000	14.000	0	0	0	0	kết nối 2 đoạn nhựa do giảm chiều dài từ đường 3 xã Đồng Tâm- Đồng Tiến- Tân Phước năm 2021 (DM bổ sung mới)
7	Xây dựng đường từ ngã ba dây điện đi khu tình thương, ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng	Ban QLCDA huyện	dài 6,2km; kết cấu mặt đường LN+ sỏi đỏ; nền đường rộng 11m;	11.800	9.000	0	9.000	9.000	0	0	0	0	ĐTC; xem xét vận động mở rộng 13m (cả mương thoát nước) DM đã có trong trung hạn (NQ 28)
8	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT từ ấp Suối Đồi xã Tân Hưng đi ấp Cầu Rạt xã Tân Phước (đoạn trùng với đường TAPOS)	Ban QLCDA huyện	dài 1,6km; kết cấu mặt đường LN 2 lớp rộng 3,5m; nền đường 7m	2.727	2.500	0	2.500	2.500	0	0	0	0	DM có trong trung hạn (tại NQ 28)
9	Xây dựng đường từ DT741 (bên hông trường TH Tân Lập) đến KDC ấp 4, xã Tân Lập (TLA12)	Ban QLCDA huyện	Chiều dài 3km; đoạn từ ĐT 741 đến nghĩa trang dài 0,8km thăm BTN rộng khoảng 8m; vỉa hè 2mx2 bên; đoạn còn lại LN 3 lớp rộng 5,5m;	10.000	6.000	0	6.000	0	6.000	0	0	0	DM bổ sung mới
10	Xây dựng đường từ ĐT 758 (nghĩa trang Nhân dân xã Thuận Phú) đến ngã tư Bảy Thạnh, xã Thuận Lợi	Ban QLCDA huyện	Chiều dài 4km; mặt đường rộng 3,5m; LN 3 lớp; đồng dân cư và đường vào NHV ấp Đồng Búa	10.000	6.000	0	6.000	0	6.000	0	0	0	DM bổ sung mới
11	Xây dựng đường từ ngã ba Nhà ông Ba Thu đi ngã ba nhà ông Ba Nhu ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng	Ban QLCDA huyện	Chiều dài 8km; mở rộng 13m bao gồm cả mương thoát nước dọc; kết cấu LN + sỏi đỏ	15.000	8.000	0	8.000	0	8.000	0	0	0	DM bổ sung mới
12	Xây dựng đường từ ĐT753 ấp Suối Da đến ấp 5 xã Tân Hưng	Ban QLCDA huyện	Chiều dài khoảng 4/8,3km; mặt đường rộng 5,5m; LN 3 lớp; kết nối	21.600	11.360	0	11.360	0	11.360	0	0	0	DM bổ sung mới

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó							Ghi chú
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Trong đó		Nguồn tỉnh hỗ trợ BTXM năm 2022	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	
								Nguồn tỉnh phân cấp	Nguồn huyện giao tăng thu				
13	Xây dựng đường BTXM các tuyến đường GTNT trên địa bàn các xã, thị trấn.	UBND các xã, thị trấn	dài khoảng 40km; BTXM đặc thù	36.000	20.908	0	6.908	6.908	0	14.000	0	0	Giao UBND huyện giao chi tiết KHV khi được UBND tỉnh phân bổ (DM có trong trung hạn, tại NQ 28)
b	Lĩnh dân dụng			7.950	7.500	0	1.500	1.500	0	0	6.000	0	
1	Xây dựng Nhà văn hóa ấp Thuận Phú 2 và Nhà văn hóa ấp Đồng Búa, xã Thuận Phú	UBND xã Thuận Phú	450m2	2.800	2.800	0	0	0	0	0	2.800	0	Giao UBND huyện giao chi tiết KHV khi được UBND tỉnh phân bổ (DM bổ sung mới)
2	Xây dựng nhà làm việc một cửa xã Thuận Phú	UBND xã Thuận Phú	170m2	1.400	1.400	0	0	0	0	0	1.400	0	
3	Xây dựng chính trang khuôn viên khu Tượng đài Thuận Phú	UBND xã Thuận Phú		1.800	1.800	0	0	0	0	0	1.800	0	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS xã Thuận Phú	Ban QLCDA huyện	300m2	1.950	1.500	0	1.500	1.500	0	0	0	0	DM bổ sung mới
IV	Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia			43.400	38.500	0	17.500	17.500	0	0	0	21.000	
a	Lĩnh dân dụng			39.600	35.000	0	14.000	14.000	0	0	0	21.000	
1	Xây dựng 02 phòng học, nhà bếp Trường MN Thuận Lợi (điểm lẻ)	Ban QLCDA huyện	400m2	2.000	1.500	0	1.500	1.500	0	0	0	0	DM bổ sung mới
2	Xây dựng 02 phòng học điểm ấp 4 Trường MN Đồng Tiến (Điểm lẻ)	Ban QLCDA huyện	250m2	2.000	1.500	0	1.500	1.500	0	0	0	0	DM bổ sung mới
3	Xây dựng 06 phòng chức năng trường MN Tân Tiến	Ban QLCDA huyện	750m2	6.800	5.000	0	5.000	5.000	0	0	0	0	DM bổ sung mới
4	Xây dựng 06 phòng học chức năng, nhà bếp nhà kho Trường MN Thuận Phú	Ban QLCDA huyện	1000m2	7.800	6.000	0	6.000	6.000	0	0	0	0	DM bổ sung mới
5	Xây dựng 12 phòng học, 06 phòng chức năng Trường Tiểu học Tân Lập	Ban QLCDA huyện		12.600	12.600	0	0	0	0	0	0	12.600	DM bổ sung mới
6	Xây dựng 12 phòng học Trường Tiểu học Đồng Tiến (điểm ấp 4)	Ban QLCDA huyện		8.400	8.400	0	0	0	0	0	0	8.400	DM bổ sung mới
b	Lĩnh vực khoa học công nghệ			3.800	3.500	0	3.500	3.500	0	0	0		
1	Đầu tư lĩnh vực khoa học công nghệ (Mua sắm trang thiết bị phòng Anh văn (phòng Lab) các trường: TH Tân Phú, TH Tân Lập, TH và THCS Tân Hưng, TH và THCS Thuận Lợi và Phòng tin học TH và THCS Tân Phước)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng (cơ quan thường trực Hội đồng KHCHN huyện)		3.800	3.500	0	3.500	3.500	0	0	0		DM có trong trung hạn (tại NQ 28)

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó						Ghi chú	
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Trong đó		Nguồn tỉnh hỗ trợ BTXM năm 2022	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao		Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học
								Nguồn tỉnh phân cấp	Nguồn huyện giao tăng thu				
V	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch			8.300	6.000	0	6.000	6.000	0	0	0		
1	Lát gạch vỉa hè các tuyến đường khu TTTM huyện	Ban QLCDA huyện	lát gạch các tuyến đường: Nguyễn Hữu Thọ; Nguyễn Thị Định; Mai Thúc Loan; Lý Nam Đế; Nguyễn Thị Minh Khai; Hùng Vương	3.300	2.500	0	2.500	2.500	0	0	0	DM có trong trung hạn (tại NQ 28)	
2	Cắm mốc theo quy hoạch đã được duyệt	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		5.000	3.500	0	3.500	3.500	0	0	0	DM có trong trung hạn (tại NQ 28)	

* **Ghi chú:** Đối với nguồn vốn Tỉnh hỗ trợ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững UBND huyện phân bổ khi có Quyết định giao vốn chi tiết của UBND tỉnh Bình Phước, đồng thời báo cáo HĐND huyện vào kỳ họp gần nhất.

Biểu 1.1

DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2021	Số chênh lệch	Dự Phòng	Kế hoạch vốn Bổ Sung 2022	Nguồn vốn tính phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp	QĐ phê duyệt báo cáo KTKT (thiết kế BVTĐ-Dự toán CT)	Ghi chú
	1	2	3	4	5=3-4	6	7=8+9	8	9	10	11
	DANH MỤC KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2021		131.714	82.369	49.345	2.904	46.442	30.000	16.442		
I	ĐẦU TƯ THỊ TRẤN TÂN PHÚ ĐẠT TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI IV		50.064	33.680	16.384	1.439	14.945	0	14.945		
	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		50.064	33.680	16.384	1.439	14.945	0	14.945		
1	Xây dựng đường Tổ 9 kết nối giao thông với đường Phú Riềng Đỏ (đường Đông Tây 8), khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	1.800	1.620	180	6	174	0	174	4533/QĐ-UBND 30/12/2020	
2	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	8.400	4.520	3.880	203	3.677	0	3.677	4534/QĐ-UBND 30/12/2020	2021 giảm 2,2
5	Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	5.000	4.000	1.000	40	960	0	960	4537/QĐ-UBND 30/12/2020	
6	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài đến đường liên xã Tân Phú - Tân Hưng	Ban QLCD huyện	4.864	3.890	974	110	864	0	864	4539/QĐ-UBND 30/12/2020	
8	Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	2.500	2.250	250	31	219	0	219	4541/QĐ-UBND 30/12/2020	
9	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	24.000	14.400	9.600	1.048	8.552	0	8.552	4543/QĐ-UBND 30/12/2020 phê duyệt BCNCKT	
10	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Lạc Long Quân đoạn đường từ Phú Riềng Đỏ đến đường Tôn Đức Thắng, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	3.500	3.000	500		500	0	500		BS trong điều chỉnh 6 tháng 2021
II	LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT CÁC XÃ, THỊ TRẤN VÀ QUY HOẠCH CHUNG 02 XÃ TÂN LẬP, TÂN TIẾN ĐẠT TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI V		21.450	7.385	14.065	0	14.065	12.869	1.196		
	LĨNH VỰC QUY HOẠCH		21.450	7.385	14.065	0	14.065	12.869	1.196		
1	Lập quy hoạch chung xã Tân Tiến theo định hướng phát triển đô thị loại V	Phòng Kinh tế và HT	3.000	1.500	1.500		1.500	1.500			
2	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn ấp Thái Dũng xã Tân Tiến (giáp ranh với thị trấn Tân Phú)	Phòng Kinh tế và HT	1.000	500	500		500	500			
3	Quy hoạch chi tiết phía bắc khu TTHC huyện	Phòng Kinh tế và HT	2.000	1.000	1.000		1.000	1.000			
4	Lập quy hoạch chi tiết khu TTHC huyện Đồng Phú mở rộng sang phía Tây hồ Bàu Cọp	Phòng Kinh tế và HT	6.000	160	5.840		5.840	5.840			

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2021	Số chênh lệch	Dự Phòng	Kế hoạch vốn Bổ Sung 2022	Nguồn vốn tính phân cấp theo định mức	Nguồn thu tiền sử dụng đất phân cấp	QĐ phê duyệt báo cáo KTKT (thiết kế BVTK-Dự toán CT)	Ghi chú
	1	2	3	4	5=3-4	6	7=8+9	8	9	10	11
5	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư Chợ Thuận Phú	Phòng Kinh tế và HT	800	400	400		400	400			
6	Điều chỉnh quy hoạch khu hoa viên Quân sự Kiểm lâm	Phòng Kinh tế và HT	200	100	100		100	100			
7	Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư xã Tân Tiến	Phòng Kinh tế và HT	1.000	500	500		500	500			
8	Lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư, kết hợp chợ ấp Thạch Màng xã Tân Lợi	Phòng Kinh tế và HT	450	225	225		225	225			
9	Lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư ấp Dền Dền, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú	Phòng Kinh tế và HT	2.200	1.100	1.100		1.100	1.100			
10	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 1, xã Tân Lập	Phòng Kinh tế và HT	700	350	350		350	350			
11	Lập quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung ấp 4, xã Tân Lập	Phòng Kinh tế và HT	1.100	550	550		550	550			
12	Lập quy hoạch chung xã Tân Lập theo định hướng phát triển chung đô thị loại V	Phòng Kinh tế và HT	3.000	1.000	2.000		2.000	804	1.196		BS trong điều chỉnh 6 tháng 2021
III	ĐẦU TƯ DUY TRÌ HUYỆN ĐẠT CHUẨN NTM VÀ XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NTM NÂNG CAO		9.500	8.958	542	241	301	0	301		
III.1	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT		9.500	8.958	542	241	301	0	301		
1	Xây dựng đường quy hoạch Khu dân cư ấp 9 xã Tân Lập	Ban QLCD huyện	9.500	8.958	542	241	301		301	4546/QĐ-UBND 30/12/2020	
IV	ĐẦU TƯ TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA THAY THẾ PHÒNG HỌC XUỐNG CẤP VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018		25.900	24.400	1.500	1.224	277	277	0		
IV.1	LĨNH VỰC GIÁO DỤC		22.400	20.930	1.470	1.206	264	264	0	0	
1	Xây dựng 24 phòng học Trường Tiểu học Thuận Phú, xã Thuận Phú	Ban QLCD huyện	18.300	17.292	1.008	853	155	155		1615/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	
2	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS và THPT Đồng Tiến	Ban QLCD huyện	4.100	3.638	462	353	109	109		4551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
IV.2	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		3.500	3.470	30	18	12	12	0	0	
1	Đầu tư lĩnh vực khoa học công nghệ (Mua sắm trang thiết bị Trường TH Tân Phú; Trường TH Tân Tiến; Trường TH&THCS Tân Phước; Trường TH&THCS Đồng Tâm; Trường TH&THCS Thuận Lợi; Trường THCS Tân Tiến)	Phòng Kt và HT (Cơ quan Thường trực Hội đồng KHCN huyện)	3.500	3.470	30	18	12	12		4526/QĐ-UBND 30/12/2020	
V	Danh mục công trình khởi công mới 6 tháng cuối năm 2021		24.800	7.946	16.854	0	16.854	16.854	0	0	
1	Xây dựng Nhà làm việc một cửa và khối đoàn thể xã Tân Lập	Ban QLCD huyện	3.500	1.200	2.300		2.300	2.300			
2	Xây dựng 02 phòng học Trường MN Đồng Tâm, xã Đồng Tâm (diêm lẻ)	Ban QLCD huyện	2.400	816	1.584		1.584	1.584			
3	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Thuận Phú, xã Thuận Phú	Ban QLCD huyện	14.800	4.500	10.300		10.300	10.300			
4	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trường THCS Tân Tiến	Ban QLCD huyện	4.100	1.430	2.670		2.670	2.670			